

Số: 757/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ Hỗ trợ  
phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3533/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; số 3747/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam;*

*Theo đề nghị của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQL ngày 14/2/2023, Sở Tài chính tại Tờ trình số 116/TTr-STC ngày 31/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Nam, như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
<b>I</b>	<b>Kế hoạch cho vay đầu tư</b>	<b>41.510.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>
1	Cho vay	41.510.000.000	42.000.000.000
<b>II</b>	<b>Dự toán thu</b>	<b>5.890.754.094</b>	<b>6.292.714.000</b>
1	Thu lãi tiền gửi ngân hàng	846.084.267	785.751.000
2	Thu lãi cho vay, thu phí hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc	5.044.669.827	5.506.963.000
<b>III</b>	<b>Dự toán chi</b>	<b>3.572.708.555</b>	<b>3.755.249.000</b>
1	Chi hoạt động nghiệp vụ	516.300.250	574.730.000
2	Chi cho người lao động làm việc tại Quỹ	1.836.430.367	2.114.230.000
3	Chi phí quản lý	1.177.673.726	1.027.000.000
4	Chi phí thuế TNDN	42.304.212	39.289.000
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch thu chi</b>	<b>2.318.045.539</b>	<b>2.537.465.000</b>

## Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh căn cứ kế hoạch tài chính năm 2023 lập dự toán chi tiết đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và phê duyệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo kế hoạch. Sau khi thực hiện hoàn thành việc chuyển đổi theo mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh căn cứ theo quy định tại Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/08/2022 của Bộ Tài chính để xây dựng lại Kế hoạch tài chính 2023 theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt để làm căn cứ thực hiện theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo dõi, giám sát, hướng dẫn Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh triển khai thực hiện phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**